

Bản án số: 21/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 23- 4 -2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Hoàng Hương Thảo.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bé C, sinh năm 1992; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/2/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Trương Thị Bé C trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thế T kết hôn với nhau ngày 10/11/2011, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T lơ đãng, cờ bạc, không chung

thủy, không quan tâm đến vợ con. Chị đã cố gắng để cho anh T sửa đổi, nhưng anh T không thay đổi được mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 đến nay không còn quan tâm yêu thương nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

Về con chung, vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thế Hoàng A, sinh ngày 30/8/2007; Nguyễn Phương U, sinh ngày 23/7/2012 và Nguyễn Thế Gia B, sinh ngày 03/10/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thế Gia B và giao con Hoàng A, Phương U cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị Trương Thị Bé C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thế T trình bày: Anh và chị Trương Thị Bé C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 10/11/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không hòa thuận, hay cãi nhau. Vợ chồng đã nhiều lần nghĩ đến việc ly hôn nhưng do con cái còn nhỏ nên anh cố gắng để cho chị thay đổi nhưng tính nết chị không thay đổi được mà còn dưng nên nhiều chuyện khiến vợ chồng không thể sống chung với nhau được. Vợ chồng vẫn chưa sống ly thân nhưng do anh làm việc ở xa nên chị cho rằng vợ chồng sống ly thân, anh đi làm về vẫn đưa tiền cho vợ để nuôi con. Nay chị C yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất như chị trình bày về con chung. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu chị phải trả nợ cho bố mẹ anh số tiền 150.000.000 đồng và nước sạch 20.000.000 đồng.

Tại đơn xin trình bày nguyện vọng, cháu Hoàng An và Phương Uyên có nguyện vọng ở với bố và cháu Gia Bảo có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Văn: Chị Trương Thị Bé C và anh Nguyễn Thế T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn 2, xã QV, huyện QL. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Nay chị C yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có một số

lần không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Trương Thị Bé C được ly hôn anh Nguyễn Thế T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thế Gia B, sinh ngày 03/10/2017 cho chị Chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thế Hoàng A, sinh ngày 30/8/2007; Nguyễn Phương U, sinh ngày 23/7/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Bé C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thế T, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Thế T nhưng anh T vẫn không hợp tác, vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bé C và anh Nguyễn Thế T có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã PS, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Chị và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị Chị thì mâu thuẫn do anh T rượu chè, cờ bạc, không chung thủy, không quan tâm đến vợ con; theo anh T thì vợ chồng có mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không hòa thuận, hay cãi vã, thời gian gần đây thì chị Chị có dựng nên nhiều chuyện khiến vợ chồng không thể ở lại với nhau được. Tuy hai bên trình bày khác nhau về tình trạng hôn nhân hiện nay nhưng cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không thể khắc phục, không thể hòa hợp được. Chị Chị kiên quyết xin ly hôn, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Trương Thị Bé C được ly hôn anh Nguyễn Thế T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị C và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thế Hoàng A, sinh ngày 30/8/2007; Nguyễn Phương U, sinh ngày 23/7/2012 và Nguyễn Thế Gia B, sinh ngày 03/10/2017.

Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung tuy nhiên, chị C có nguyện vọng được nuôi con Gia B. Cháu Gia B xin được ở với mẹ. Hơn nữa cháu cũng đang còn nhỏ, nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó cần giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Hoàng A và cháu Nguyễn Phương U; giao cháu Nguyễn Thế Gia B cho chị C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét.

[5] Về tài sản: Chị C không yêu cầu giải quyết, anh T yêu cầu chị C trả nợ nhưng không có đơn yêu cầu, không nộp cho Tòa án các chứng cứ tài liệu như Tòa án đã giao trách nhiệm. Nếu sau này đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Bé C.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Trương Thị Bé C được ly hôn với anh Nguyễn Thế T.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thế Gia B, sinh ngày 03/10/2017 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thế Hoàng A, sinh ngày 30/8/2007 và Nguyễn Phương U, sinh ngày 23/7/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C và anh T vì không ai có yêu cầu.

Chị C, anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Trương Thị Bé C và anh Nguyễn Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Bé C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002941245, mã tham chiếu G22.99.7-250214838658 ngày 14/02/2025 nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Lưu qua số TK 3949.0.1047949.00000 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 24 ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu .

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã PS, huyện HT,  
tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Hà**